

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP
VINAFREIGHT

Số: 01-2021/BCQT
No:BC-..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2021
...., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM

- Điện thoại/Telephone: 0.28.38446409 Fax: 0.28.38488359 Email: mngt@vinafreight.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: **83.922.500.000 đồng**

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **VNF**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written

comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	08.06.2020	- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2020 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2019 của Công ty đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. - Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/12/2019 và thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cho cổ đông hiện hữu) và ủy quyền cho HĐQT thực hiện mọi thủ tục pháp lý liên quan đến việc phát hành cổ phiếu này. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	21.04.2017	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	21.04.2017	
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2017	

4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	21.04.2017	
5	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	21.04.2017	
6	Ông Trương Minh Long	Thành viên	21.04.2017	
7	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên	25.04.2019	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	15/15	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	14/15	Bận công tác (có ủy quyền cho ông Lê Duy Hiệp)
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	15/15	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	11/15	Bận công tác (có ủy quyền cho ông Nguyễn Bích Lâm)
5	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	15/15	
6	Ông Trương Minh Long	Thành viên	14/15	Bệnh (ủy quyền cho ông Nguyễn Bích Lâm)
7	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên	15/15	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2020, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01-20/NQ-HĐQT	03.01.2020	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Minh, thành viên HĐQT, làm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinafreight kể từ ngày 03.01.2020	7/7
2	02-20/NQ-HĐQT	02.03.2020	- Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020	7/7
3	03-20/NQ-HĐQT	30.03.2020	- Thông qua việc hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự định tổ chức vào ngày 17/04/2020. - Thông qua việc sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào thời điểm thích hợp theo đúng quy định của pháp luật.	7/7
4	04-20/NQ-HĐQT	16.04.2020	Thông qua việc hủy bỏ danh sách cổ đông chốt quyền ngày 25/03/2020 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên dự kiến tổ chức ngày 17/04/2020 nhưng đã được hoãn lại do tình hình dịch bệnh Covid-19, và ủy quyền cho Chủ tịch	7/7

			HĐQT xem xét lựa chọn ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thích hợp theo đúng quy định và lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách.	
5	05-20/NQ-HĐQT	21.04.2020	- Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 (sau dịch Covid-19) - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 (sau dịch Covid-19)	7/7
6	06-20/NQ-HĐQT	25.05.2020	- Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/12/2019 và thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cho cổ đông hiện hữu) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 - Thông qua việc vay vốn để bổ sung vốn đối ứng vào Công ty CP Cảng Mipec. - Thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	7/7
7	07-20/NQ-HĐQT	03.07.2020	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty	7/7
8	08-20/NQ-HĐQT	29.07.2020	Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Bích Lâm khỏi chức vụ Tổng Giám đốc,	7/7

			bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Diệu – Thành viên HĐQT làm Tổng Giám đốc và ông Nguyễn Ngọc Nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc.	
9	09-20/NQ-HĐQT	03.08.2020	Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	7/7
10	10-20/NQ-HĐQT	05.08.2020	Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng nộp UBCKNN	7/7
11	11-20/NQ-HĐQT	29.09.2020	Thông qua việc lập 2 địa điểm kinh doanh mới ở Hà Nội và Hải Phòng	7/7
12	12-20/NQ-HĐQT	23.10.2020	Thông qua: - Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất 9 tháng của năm 2020 - Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức - Chấp thuận cho Công ty thực hiện các giao dịch với người có liên quan của công ty, cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với giá trị mỗi giao dịch nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty tính theo Báo	7/7

			cáo tài chính quý gần nhất. - Thông qua việc tăng vốn vào Công ty CP Cảng Mippec bằng cách thực hiện quyền mua cổ phần - Thông qua việc vay vốn ngắn hạn với ngân hàng VietinBank – chi nhánh TP. HCM và một số ngân hàng thương mại khác	
13	13-20/NQ-HĐQT		Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	7/7
14	14-20/NQ-HĐQT		Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn lần 2 từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	7/7
15	15-20/NQ-HĐQT		Thông qua việc điều chỉnh thời gian dự kiến sử dụng bổ sung vốn lưu động trả cho nhà cung cấp và công ty con.	7/7

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
------------	--	---------------------	--	--------------------------------------

	<i>Audit Committee</i>			
1	Ông Lê Văn Hùng	Trưởng BKS	21.04.2017	
2	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	21.04.2017	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Lê Văn Hùng	02	100%	100%	
2	Bà Phan Phương Tuyền	02	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn của công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ Tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2020.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Nguyễn Huy Diệu		Cử nhân kinh tế	01.08.2020
2	Ông Nguyễn Anh Minh		Thạc sĩ QTKD	03.01.2020
3	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		Thạc sĩ	01.08.2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Lê Thị Ngọc Anh		Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Nguyễn Bích Lân	058C796079	CT.HĐQT			26/04/2012			

1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ			26/04/2012			
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con			26/04/2012			
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con			26/04/2012			
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột			26/04/2012			
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột			26/04/2012			
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột			26/04/2012			
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu			26/04/2012			
1.8	Lê Thị Thanh Thúy		Chị vợ			26/04/2012			
1.9	Lê Quang Huy		Em vợ			26/04/2012			
1.10	Lê Quang Hoàng		Em vợ			26/04/2012			
1.11	Lê Quang Phú Hải		Em vợ			26/04/2012			
1.12	Lê Hương Thủy		Em vợ			26/04/2012			
1.13	Lê Kim Thi		Em vợ			26/04/2012			
1.14	Lê Minh Thông		Em vợ			26/04/2012			

1.15	Lê Quang Thái Hòa		Em vợ			26/04/2012			
1.16	CTCP Transimex		TV HĐQT			26/04/2012			
1.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT			26/04/2012			
1.18	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT			26/04/2012			
1.19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT			26/04/2012			
2	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	PCT.HĐQT			26/04/2012			
2.2	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ			26/04/2012			
2.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ			26/04/2012			
2.3	Bùi Trần Yên Châu		Con			26/04/2012			
2.4	Bùi Ngọc Thạch		Con			26/04/2012			
2.5	Bùi Minh Tuấn	003FIS0640	Em ruột			26/04/2012			
2.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2178	Em dâu			26/04/2012			
2.7	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	003C005999	Giám đốc			26/04/2012			
2.8	Công ty CP Thủy Đặc Sản (SEASPIMEX)		TV HĐQT			26/04/2012			

2.9	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT			26/04/2012			
2.10	Công ty CP Đầu tư Vina	014C100089	Chủ tịch HĐQT			26/04/2012			
2.11	Công ty CP Transimex		Chủ tịch HĐQT			26/04/2012			
2.12	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	011C058888	Chủ tịch HĐQT			26/04/2012			
2.13	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		Phó Chủ tịch HĐQT			07/2016			
2.14	Công ty CP Thương Mại Hóc Môn (HOTRACO)		Phó Chủ tịch HĐQT			24/04/2017			
2.15	Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistics JSC)		Thành viên HĐQT			23/04/2018			
2.16	Công ty CP Garmex Sài Gòn		Thành viên HĐQT			05/12/2018			
2.17	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận		Thành viên HĐQT			06/2020			
3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT			26/04/2012			
3.1	Chu Thanh Tịnh		Con			26/04/2012			
3.2	Công ty CP Sovico		TV.HĐQT/ P. TGD			26/04/2012			
3.3	Công ty CP Hàng không Vietjet		TV.HĐQT			26/04/2012			
3.4	Ngân hàng HDBank		TV.HĐQT			26/04/2012			

4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT			26/04/2012			
4.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ			26/04/2012			
4.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ			2019			
4.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con			2019			
4.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con			2019			
4.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột			26/04/2012			
4.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột			26/04/2012			
4.7	Lê Hoàng		Anh rể			26/04/2012			
4.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		TV.HĐQT			26/04/2012			
4.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD			26/04/2012			
4.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT			07/2016			
4.11	Công ty CP VINAPRINT		TV.HĐQT			2017			
4.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT			23/04/2018			
4.13	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (Transco)		TV. HĐQT			2018			

5	Nguyễn Huy Diệu	009C068663PTGD			26/04/2012			
5.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha		26/04/2012			
5.2	Vũ Thị Sang		Mẹ		26/04/2012			
5.3	Nguyễn Thị Thự		Chị		26/04/2012			
5.4	Nguyễn Thị Thưởng		Chị		26/04/2012			
5.5	Nguyễn Thị Trọng		Em		26/04/2012			
5.6	Nguyễn Huy Minh		Em		26/04/2012			
5.7	Nguyễn Huy Thanh		Em		26/04/2012			
5.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em		26/04/2012			
5.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ		26/04/2012			
5.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con		26/04/2012			
5.11	Nguyễn Mai Khanh		Con		26/04/2012			
5.12	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ		26/04/2012			
5.13	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ		26/04/2012			

5.14	Nguyễn Sỹ Khôi		em vợ			26/04/2012			
5.15	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể			26/04/2012			
5.16	Đoàn Anh Mỹ		Em rể			26/04/2012			
5.17	Lê Ngọc Diệp		Em dâu			26/04/2012			
5.18	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu			26/04/2012			
5.19	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HĐQT			26/04/2012			
5.20	Công ty CP Vận tải Transimex		TV. HĐQT			26/04/2012			
6	Nguyễn Anh Mình		TV.HĐQT - P.TGD			25/04/2019			
6.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha			25/04/2019			
6.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ			25/04/2019			
6.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ			25/04/2019			
6.4	Nguyễn Minh Anh		Con			25/04/2019			
6.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột			25/04/2019			
6.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ			25/04/2019			

6.7	Vương Nhã My		Em dâu			25/04/2019			
6.8	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy		Chị vợ			25/04/2019			
7	Trương Minh Long		TV.HĐQT			21/04/2017			
7.1	Trần Thị Hồng		Vợ			21/04/2017			
7.2	Trương Minh Tuấn		Con			21/04/2017			
7.3	Trương Minh Nam		Con			21/04/2017			
7.4	Trương Thị Kính		Chị			21/04/2017			
7.5	Trương Minh Đức		Anh			21/04/2017			
7.6	Trương Minh Rân		Anh			21/04/2017			
7.7	Trương Minh Nhân		Anh			21/04/2017			
7.8	Trương Minh Nghĩa		Anh			21/04/2017			
7.9	Trương Thị Minh Lý		Chị			21/04/2017			
7.10	Trương Minh Lân		Anh			21/04/2017			
7.11	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương VN (Vinatrans)		TV.HĐQT/TGĐ			21/04/2017			

7.12	Công ty CP Giao nhận Kho vận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		TV.HĐQT			21/04/2017			
7.13	Công ty CP Vinalink Logistics		TV.HĐQT			21/04/2017			
7.14	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương (VNT Logistics)		TV.HĐQT			21/04/2017			
8	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		P.TGD			01/08/2020			
8.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ			01/08/2020			
8.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ			01/08/2020			
8.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ			01/08/2020			
8.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ			01/08/2020			
8.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ			01/08/2020			
8.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột			01/08/2020			
8.7	Nguyễn Xuân Hiển		Anh ruột			01/08/2020			
8.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột			01/08/2020			
8.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột			01/08/2020			

8.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu			01/08/2020			
8.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu			01/08/2020			
8.12	Nguyễn Văn Luyến		Anh rể			01/08/2020			
8.13	Vũ Hoàng Châu		Anh rể			01/08/2020			
8.14	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ			01/08/2020			
8.15	Hồ Đắc Nam Trân		Chị vợ			01/08/2020			
8.16	Hồ Đắc Nam Phương		Chị vợ			01/08/2020			
8.17	Hồ Đắc Duy Tân		Em vợ			01/08/2020			
9	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT			26/04/2012			
9.1	Lê Văn Mười		Cha			26/04/2012			
9.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ			26/04/2012			
9.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con			26/04/2012			
9.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con			26/04/2012			
9.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột			26/04/2012			

9.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột		26/04/2012			
9.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột		26/04/2012			
9.8	Lê Văn Lộc		Em ruột		26/04/2012			
9.9	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					
9.10	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
9.11	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS		26/04/2012			
9.12	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS		26/04/2012			
10	Lê Văn Hùng	068C207579	Trưởng BKS		2017			
10.1	Trần Thị Mười		Mẹ		2017			
10.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ		2017			
10.3	Lê Trí Dũng		Con		2017			
10.4	Lê Ngân Hà		Con		2017			
10.5	Lê Văn Hiến		Anh		2017			
10.6	Lê Thị Hương		Em		2017			

10.7	Lê Thị Hường		Em		2017			
10.8	Võ Văn Sang		Cha vợ		2017			
10.9	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu		2017			
10.10	Trần Văn Bình		Em rể		2017			
10.11	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể		2017			
10.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS		2017			
10.13	Công ty CP Transimex		GĐ Tài chính		2010			
10.14	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT		26/06/2020			
11	Phan Phương Tuyền		TV BKS		26/04/2012			
11.1	Trang Hoàng Trung		Chồng		26/04/2012			
11.2	Trang Hoàng Long		Con		26/04/2012			
11.3	Trang Hoàng Phúc		Con		26/04/2012			
11.4	Phan Ngọc Vân		Chị		26/04/2012			
11.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị		26/04/2012			

11.6	Phan Phi Phong		Anh			26/04/2012			
11.7	Phan Hùng Phương		Anh			26/04/2012			
11.8	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng			26/04/2012			
11.9	Công ty Transimex		TV BKS			26/04/2012			
11.10	Công ty CP Vinalink Logistics		TV BKS			26/04/2012			
12	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS			01/11/2018			
12.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha			01/11/2018			
12.2	Đại Hào		Mẹ			01/11/2018			
12.3	Trần Thị Búp		Mẹ chồng			01/11/2018			
12.4	Vũ Huy Thanh		Chồng			01/11/2018			
12.5	Vũ Gia Trúc		Con			01/11/2018			
12.6	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em			01/11/2018			
12.7	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em			01/11/2018			
12.8	Bùi Vinh Sang		Em rể			01/11/2018			

12.9	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em			01/11/2018			
12.10	Tăng Quốc Hào		Em rể			01/11/2018			
12.11	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em			01/11/2018			
12.12	Nguyễn Thành Trung		Em rể			01/11/2018			
12.13	Công ty CP Transimex		Kế Toán trưởng			01/11/2018			
12.14	Công ty CPLogistics Vĩnh Lộc		Trưởng BKS			10/01/2020			
12.15	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Trưởng BKS			25/06/2020			
13	Lê Quang Huy		Thư ký Công ty, Người được ủy quyền CBTT			26/04/2012			
13.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ			02/2019			
13.2	Lê Thanh Nhiên		Con			02/2019			
13.3	Lê Nam Chi		Con			02/2019			
13.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột			26/04/2012			
13.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột			26/04/2012			
13.5	Lê Quang Hoàng		Em ruột			26/04/2012			

13.6	Lê Quang Phú Hải		Em ruột			26/04/2012			
13.7	Lê Hương Thủy		Em ruột			26/04/2012			
13.8	Lê Kim Thi		Em ruột			26/04/2012			
13.9	Lê Minh Thông		Em ruột			26/04/2012			
13.10	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột			26/04/2012			
13.11	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ			02/2019			
13.12	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ			02/2019			
13.13	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Chị vợ			02/2019			
13.14	Nguyễn Thanh Tâm		Em vợ			02/2019			
13.15	Nguyễn Thị Ngọc Thi		Em vợ			02/2019			
13.16	Nguyễn Thanh Sử		Em vợ			02/2019			
13.17	Nguyễn Minh Triết		Em vợ			02/2019			
13.18	Nguyễn Bích Lân	CT. HĐQT	Anh rể			26/04/2012			
13.19	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu			02/2019			

13.20	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu			02/2019			
13.21	Cao Tấn Duy		Em rể			02/2019			
13.22	Trần Minh Khánh		Em rể			02/2019			
13.23	Đặng Ngọc Toàn		Em rể			02/2019			
13.24	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu			02/2019			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao,	2020	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container, phí dịch vụ, chi phí cước vận	

				Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			chuyển, giao nhận: 311.587.028 đồng + Doanh thu phí dịch vụ và cước: 39.772.850 đồng	
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. HCM	2020	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Phí nâng hạ rỗng: 2.309.089 đồng + Doanh thu cước, dịch vụ: 154.818.599 đồng	
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết	0400426836	Số 184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	2020	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển, dịch vụ: 109.735.055 đồng + Doanh thu phí chứng từ: 7.047.064 đồng	
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2020	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển, dịch vụ: 8.607.864.166 đồng + Doanh thu cước: 80.299.094 đồng	
5	Công ty Cổ phần Cảng Mípec	Công ty liên kết	0201641148	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường		Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Không phát sinh	

				Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết	0900989442	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2020	Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí lưu kho, phí dịch vụ: 1.060.360.676 đồng	
7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc	Công ty liên kết	0316114557	Một phần Lô I.9, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM		Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Không có phát sinh	
8	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0307821849	7/1 ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2020	Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí cước vận chuyển, nâng hạ và chi phí khác: 2.098,790.919 đồng	

9	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0312967522	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2020	Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container, cước vận chuyển, giao nhận: 1.187.031.889 đồng
10	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	3702120783	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Không có phát sinh

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP Vinaprint (Phó Chủ tịch HĐQT Bùi Tuấn Ngọc và thành viên HĐQT Lê Duy Hiệp của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng đang là 2 thành viên HĐQT của Công ty CP Vinaprint)

+ Nội dung giao dịch: Thu phí lưu kho

+ Tổng giá trị giao dịch: **989.772.727đồng**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Bích Lân	058C796 079	CT.HĐQT			120.375	1,44%	
1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột					
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột					

1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột					
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					
1.8	Lê Thị Thanh Thúy		Chị vợ					
1.9	Lê Quang Huy		Em vợ					
1.10	Lê Quang Hoàng		Em vợ					
1.11	Lê Quang Phú Hải		Em vợ					
1.12	Lê Hương Thủy		Em vợ					
1.13	Lê Kim Thi		Em vợ					

1.14	Lê Minh Thông		Em vợ					
1.15	Lê Quang Thái Hòa		Em vợ					
1.16	CTCP Transimex		TV HĐQT			4.544.895	54,26%	
1.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		TV HĐQT			49.500	0.59%	
1.18	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT					
1.19	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT			262.500	3,1%	
2	Bùi Tuấn Ngọc	003C005888	PCT.HĐQT					
2.2	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					

2.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ					
2.3	Bùi Trần Yến Châu		Con					
2.4	Bùi Ngọc Thạch		Con					
2.5	Bùi Minh Tuấn	003FISO 640	Em ruột			12.000	0.14%	
2.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên	006FIA2 178	Em dâu					
2.7	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	003C005 999	Giám đốc					
2.8	Công ty CP Thủy Đặc Sản (SEASPIMEX)		TV HĐQT					
2.9	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT					

2.10	Công ty CP Đầu tư Vina	014C100 089	Chủ tịch HĐQT					
2.11	Công ty CP Transimex		Chủ tịch HĐQT			4.544.895	54,26%	
2.12	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	011C058 888	Chủ tịch HĐQT					
2.13	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		Phó Chủ tịch HĐQT					
2.14	Công ty CP Thương Mại Hóc Môn (HOTRACO)		Phó Chủ tịch HĐQT					
2.15	Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistics JSC)		Thành viên HĐQT			262.500	3.1%	
2.16	Công ty CP Garmex Sài Gòn		Thành viên HĐQT					
2.17	Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận		Thành viên HĐQT					

3	Chu Việt Cường		TV.HĐQT					
3.1	Chu Thanh Tịnh		Con					
3.2	Công ty CP Sovico		TV.HĐQT/ P. TGD					
3.3	Công ty CP Hàng không Vietjet		TV.HĐQT					
3.4	Ngân hàng HDBank		TV.HĐQT					
4	Lê Duy Hiệp		TV.HĐQT					
4.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					
4.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					

4.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					
4.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					
4.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột					
4.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột					
4.7	Lê Hoàng		Anh rể					
4.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		TV.HĐQT					
4.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD			4.544.895	54,26%	
4.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT					

4.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT					
4.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistic s JSC)		TV. HĐQT			262.500	3,1%	
4.13	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (Transco)		TV. HĐQT					
5	Nguyễn Huy Diệu	009C068 663	PTGD			525	0.01%	
5.1	Nguyễn Huy Hoàng		Cha					
5.2	Vũ Thị Sang		Mẹ					
5.3	Nguyễn Thị Thự		Chị					
5.4	Nguyễn Thị Thường		Chị					

5.5	Nguyễn Thị Trọng		Em					
5.6	Nguyễn Huy Minh		Em					
5.7	Nguyễn Huy Thanh		Em					
5.8	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em					
5.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ					
5.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con					
5.11	Nguyễn Mai Khanh		Con					
5.12	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị vợ					

5.13	Nguyễn Thị Thanh Giang		Chị vợ					
5.14	Nguyễn Sỹ Khôi		em vợ					
5.15	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể					
5.16	Đoàn Anh Mỹ		Em rể					
5.17	Lê Ngọc Diệp		Em dâu					
5.18	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu					
5.19	Công ty Liên doanh Konoike Vina		TV.HĐQT					
5.20	Công ty CP Vận tải Transimex		TV. HĐQT					

6	Nguyễn Anh Minh		TV.HĐQT - P.TGD			50	0.0006%	
6.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					
6.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					
6.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					
6.4	Nguyễn Minh Anh		Con					
6.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột					
6.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ					
6.7	Vương Nhã My		Em dâu					

6.8	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy		Chị vợ					
7	Trương Minh Long		TV.HĐQT			15.000	0.18%	
7.1	Trần Thị Hồng		Vợ					
7.2	Trương Minh Tuấn		Con					
7.3	Trương Minh Nam		Con					
7.4	Trương Thị Kính		Chị					
7.5	Trương Minh Đức		Anh					
7.6	Trương Minh Rân		Anh					

7.7	Trương Minh Nhân		Anh					
7.8	Trương Minh Nghĩa		Anh					
7.9	Trương Thị Minh Lý		Chị					
7.10	Trương Minh Lân		Anh					
7.11	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương VN (Vinatrans)		TV.HĐQT/T GD			912.000	10.89%	
7.12	Công ty CP Giao nhận Kho vận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		TV.HĐQT			49.500	0.59%	
7.13	Công ty CP Vinalink Logistics		TV.HĐQT					
7.14	Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương (VNT Logistics)		TV.HĐQT			262.500	3,1%	

8	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		P.TGD			150	0.0018%	
8.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ					
8.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ					
8.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ					
8.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ					
8.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ					
8.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột					
8.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột					

8.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					
8.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột					
8.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu					
8.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu					
8.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể					
8.13	Vũ Hoàng Châu		Anh rể					
8.14	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ					
8.15	Hồ Đắc Nam Trần		Chị vợ					

8.16	Hồ Đắc Nam Phương		Chị vợ					
8.17	Hồ Đắc Duy Tân		Em vợ					
9	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT			5.835	0.07%	
9.1	Lê Văn Mười		Cha					
9.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ					
9.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con					
9.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					
9.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột					

9.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					
9.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					
9.8	Lê Văn Lộc		Em ruột					
9.9	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					
9.10	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
9.11	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS			4.544.895	54,26%	
9.12	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS					
10	Lê Văn Hùng	068C207579	Trưởng BKS					

10.1	Trần Thị Mười		Mẹ					
10.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					
10.3	Lê Trí Dũng		Con					
10.4	Lê Ngân Hà		Con					
10.5	Lê Văn Hiến		Cha					
10.6	Lê Thị Hương		Em					
10.7	Lê Thị Hường		Em					
10.8	Võ Văn Sang		Cha vợ					
10.9	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu					
10.10	Trần Văn Bình		Em rể					
10.11	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể					
10.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS					
10.13	Công ty CP Transimex		GD Tài chính			4.544.895	54,26%	
10.14	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HDQT					

11	Phan Phương Tuyền		TV BKS					
11.1	Trang Hoàng Trung		Chồng					
11.2	Trang Hoàng Long		Con					
11.3	Trang Hoàng Phúc		Con					
11.4	Phan Ngọc Vân		Chị					
11.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị					
11.6	Phan Phi Phong		Anh					
11.7	Phan Hùng Phương		Anh					
11.8	Công ty TNHH Konoike Vina		Kế toán trưởng					
11.9	Công ty Transimex		TV BKS			4.544.895	54,26%	
11.1 0	Công ty CP Vinalink Logistics		TV BKS					
12	Nguyễn Hồng Kim Chi		TV BKS					
12.1	Nguyễn Hồng Đức		Cha					
12.2	Đại Hào		Mẹ					
12.3	Trần Thị Búp		Mẹ chồng					
12.4	Vũ Huy Thạnh		Chồng					
12.5	Vũ Gia Trúc		Con					
12.6	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em					
12.7	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em					
12.8	Bùi Vinh Sang		Em rể					
12.9	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em					

12.1 0	Tăng Quốc Hào		Em rể					
12.1 1	Nguyễn Đại Hong Quế		Em					
12.1 2	Nguyễn Thành Trung		Em rể					
12.1 3	Công ty CP Transimex		Kế Toán trưởng			4.544.895	54,26%	
12.1 4	Công ty CPLogistics Vĩnh Lộc		Trưởng BKS					
12.1 5	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Trưởng BKS			49.500	0,59%	
13	Lê Quang Huy		Thư ký Công ty, Người được ủy quyền CBTT					
13.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ					
13.2	Lê Thanh Nhiên		Con					
13.3	Lê Nam Chi		Con					
13.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột					
13.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột					
13.5	Lê Quang Hoàng		Em ruột					
13.6	Lê Quang Phú Hải		Em ruột					
13.7	Lê Hương Thủy		Em ruột					
13.8	Lê Kim Thi		Em ruột					
13.9	Lê Minh Thông		Em ruột					
13.1 0	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột					
13.1 1	Nguyễn Văn Ấn		Bố vợ					

13.1 2	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ					
13.1 3	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Chị vợ					
13.1 4	Nguyễn Thanh Tâm		Em vợ					
13.1 5	Nguyễn Thị Ngọc Thi		Em vợ					
13.1 6	Nguyễn Thanh Sử		Em vợ					
13.1 7	Nguyễn Minh Triết		Em vợ					
13.1 8	Nguyễn Bích Lâm	CT. HĐQT	Anh rể					
13.1 9	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu					
13.2 0	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu					
13.2 1	Cao Tấn Duy		Em rể					
13.2 2	Trần Minh Khánh		Em rể					
13.2 3	Đặng Ngọc Toàn		Em rể					
13.2 4	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	
1	Công ty CP Transimex		4.479.595	53,48%	4.544.895	54.26%	

							Mua
--	--	--	--	--	--	--	-----

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 (Sign, full name and seal)



Nguyễn Bách Lâm

133